

英語・中国語・ネパール語・
ベトナム語にて併記



Chờ đợi tại nhà, chuẩn bị đi cầu



Epidemiology study
 流行病学的调查
 कहाँबाट कोरोना संक्रमण भएको भन्ने बारेमा सर्वेक्षण
 Di'au tra dịch tễ học

Phân đoán của bác sĩ (xem xét mang tính tổng quát về bệnh mãn tính, tuổi tác, triệu chứng)

उपचार गर्ने ठाउँको निर्णय
Quyết định nơi đi điều trị

とっとり
in 鳥取
Tottori

Chuẩn bị
तयारी

※2

※2

ホテル

ure

ure

चार गर्ने अवस्थामा

退所

※ 4 Discharge
出酒店
उत्तरि दिखले

退院

※ 4 出院
अस्पतालबाट डिस्चार्ज

※ 4 公共交通機関などで自分で帰宅
Return home by public transport
回家时请利用公共交通工具
साईजनिक वाहनप्राप्तार ज्ञाते छान घरमे



Việc tự mình thực hiện

तयारी गर्ने
Chuẩn bị

ほてる ひょういん

お金、携帯電話、充電器、身分証、服、
バジャマ、下着、マスク、タオル、洗面用具、
洗剤、ゲーム、本、お菓子、音楽など時間を
過ごすもの

There are videos and textbooks to learn some Japanese words and phrases to describe symptoms of COVID-19

有学日語の視聴和教材，告訴你如何表達新冠的症狀
コロナの症状を説明するビデオや教科書があり、日本人の症状を英語で説明する方法を学ぶことができます。
Có các video và tài liệu văn bản có thể giúp luyện tập tiếng Nhật khi muốn
truyền đạt những triệu chứng
nhầm corona

 dynamilis.com

がいこくじんねっとわーく

2021年4月19日付で公益財団法人鳥取県国際交流財団が作成しました。